

CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU
BÁO CÁO TÀI CHÍNH 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2014

Đã được soát xét



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 – 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT	5 – 6
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	7 – 8
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	9
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	10
BÁO CÁO TÌNH HÌNH VỐN CHỦ SỞ HỮU	11
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	12 – 30

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Toàn Cầu (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty 06 tháng đầu năm 2014 đã được soát xét.

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Toàn Cầu được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 83/UBCK-GP của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 16 tháng 01 năm 2008.

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty đã được Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp các Quyết định thay đổi như sau:

- Quyết định số 30/UBCK-GP ngày 16 tháng 01 năm 2009, chuẩn y việc bổ sung Phòng giao dịch Nguyễn Công Trứ tại địa điểm số 111 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1;
- Quyết định số 357/UBCK-GP ngày 19 tháng 10 năm 2010, chuẩn y việc chuyển đổi trụ sở chính về 79 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1;
- Quyết định số 932/UBCK-GP ngày 16 tháng 11 năm 2010, chuẩn y việc chấm dứt hoạt động của phòng giao dịch Nguyễn Công Trứ tại địa điểm số 111 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1.

• **Vốn pháp định** : 35.000.000.000 VND

• **Vốn điều lệ** : 35.000.000.000 VND

Cơ cấu vốn điều lệ tại ngày 30 tháng 06 năm 2014 như sau:

STT	Tên cổ đông	Số Cổ phần	Tỉ lệ (%)	Số tiền (VND)
	Công ty Đầu Tư – Tin học và Tư vấn xây dựng			
1.	Phương Nam	700.000	20	7.000.000.000
2.	Công ty TNHH Xây Dựng An Cư	700.000	20	7.000.000.000
3.	Ông Mai Văn Công	525.000	15	5.250.000.000
4.	Ông Châu Vinh Quang	525.000	15	5.250.000.000
5.	Ông Nguyễn Bảo Thành	525.000	15	5.250.000.000
6.	Ông Hoàng Biều	525.000	15	5.250.000.000
	Tổng Cộng	3.500.000	100	35.000.000.000

• Trụ sở hoạt động chính

Địa chỉ : Lầu 4A&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1.

Điện thoại : (84 – 08) 405 0333

Fax : (84 – 08) 405 0111

Mã số thuế : 0305453780

- **Ngành, nghề kinh doanh:** Môi giới chứng khoán và Tư vấn đầu tư chứng khoán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ

Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong kỳ và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Trần Phú Mỹ	Chủ tịch
Ông Châu Vinh Quang	Phó Chủ tịch
Ông Mai Văn Công	Thành viên
Ông Nguyễn Bảo Thành	Thành viên
Ông Hoàng Biều	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày bãi nhiệm</u>
Ông Châu Vinh Quang	Tổng Giám đốc	08/11/2013	
Ông Nguyễn Mạnh Toàn	Phó Tổng Giám đốc	22/06/2010	
Ông Trần Quang Đông	Kế toán Trưởng	01/04/2008	
Bà Nguyễn Thị Cảnh	Phụ trách kế toán		

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính tại ngày 30 tháng 06 năm 2014 và kết quả hoạt động kinh doanh 06 tháng đầu năm 2014 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 7 đến trang 30).

SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 06 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã kiểm toán Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2014, Vietland bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu (nếu có) của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm trong việc bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu (nếu có) 06 tháng đầu năm 2014, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



CHÂU VINH QUANG – Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 07 năm 2014

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2014
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU**

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU**

Báo cáo kết quả công tác soát xét về Báo cáo tài chính

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Toàn Cầu, được lập ngày 23 tháng 07 năm 2014, từ trang 7 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 06 tháng đầu năm 2014 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 910 - Công tác soát xét Báo cáo tài chính. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải được lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Ý kiến về công tác soát xét

Theo ý kiến của Chúng tôi, trên cơ sở công tác soát xét, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng Khoán Toàn Cầu tại ngày 30 tháng 06 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu 06 tháng đầu năm 2014, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN VIÊN ĐỘC LẬP(tiếp theo)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 08 năm 2014

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt



VÕ THẾ HOÀNG - Giám đốc điều hành

Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 0484-2013-037-1

VĂN NAM HẢI - Kiểm toán viên

Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 0832-2013-037-1

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vietland

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

06 tháng đầu năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2014

Mẫu B 01a-DN

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số dư 30/06/2014	Số dư 01/01/2014
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		54.195.025.960	53.972.934.629
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	6.799.532.433	8.975.341.012
Tiền	111		6.799.532.433	8.975.341.012
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		47.165.973.527	44.938.073.617
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	47.736.643.710	45.238.194.882
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	58.608.000	58.608.000
3. Các khoản phải thu khác	133	V.4	1.453.663	1.453.663
4. Dự phòng phải thu khó đòi	134	V.5	(630.731.846)	(360.182.928)
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		229.520.000	59.520.000
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	143.000.000	-
2. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.7	86.520.000	59.520.000
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		3.501.196.429	3.892.230.563
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		2.681.779.441	3.023.716.160
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	1.883.029.254	2.149.201.947
Nguyên giá	222		5.412.861.151	5.432.661.151
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(3.529.831.897)	(3.283.459.204)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	798.750.187	874.514.213
Nguyên giá	228		1.515.280.520	1.515.280.520
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(716.530.333)	(640.766.307)
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		819.416.988	868.514.403
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	33.533.256	82.630.671
2. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán	263	V.11	785.883.732	785.883.732
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		57.696.222.389	57.865.165.192

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

06 tháng đầu năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số dư 30/06/2014	Số dư 01/01/2014
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		25.298.766.528	26.192.202.011
I. Nợ ngắn hạn	310		25.298.766.528	26.192.202.011
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.12	20.000.000.000	20.000.000.000
2. Phải trả người bán	312	V.13	736.429.016	659.294.379
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.14	708.280.535	466.781.430
4. Phải trả người lao động	315		26.198.595	6.406.816
5. Chi phí phải trả	316	V.15	1.309.615.401	1.296.637.808
6. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	320	V.16	1.242.553.348	2.353.170.223
7. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	321	V.17	72.972.446	67.030
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	329	V.18	1.202.717.187	1.409.844.325
II. Nợ dài hạn	330		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		32.397.455.861	31.672.963.181
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	32.397.455.861	31.672.963.181
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		35.000.000.000	35.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối/ (Lỗ lũy kế)	420		(2.602.544.139)	(3.327.036.819)
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		57.696.222.389	57.865.165.192

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số dư 30/06/2014	Số dư 01/01/2014
Nợ khó đòi đã xử lý	004		-	-
Chứng khoán lưu ký	006		849.574.720.000	726.653.080.000
Trong đó:				
Chứng khoán giao dịch	007		185.833.560.000	222.973.080.000
<i>Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước</i>	009		<i>185.833.530.000</i>	<i>222.973.080.000</i>
<i>Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài</i>	010		<i>30.000</i>	-
Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	012		15.000.000.000	25.000.000.000
<i>Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước</i>	014		<i>15.000.000.000</i>	<i>25.000.000.000</i>
Chứng khoán cầm cố	017		648.699.760.000	478.680.000.000
<i>Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước</i>	019		<i>648.699.760.000</i>	<i>478.680.000.000</i>
Chứng khoán chờ thanh toán	027		41.400.000	-
<i>Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước</i>	029		<i>41.400.000</i>	-
Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết	050			

Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 07 năm 2014



CHÂU VINH QUANG

Tổng Giám đốc

NGUYỄN THỊ CẢNH

Phụ trách kế toán

NGUYỄN THỊ CẢNH

Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

06 tháng đầu năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

06 tháng đầu năm 2014

MẪU B 02a-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	06 tháng đầu năm 2014	06 tháng đầu năm 2013
1 Doanh thu	01		2.794.275.917	3.546.708.869
Trong đó:				
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		18.221.506	84.806.344
- Doanh thu khác	01.9		2.776.054.411	3.461.902.525
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3 Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	10	VI.1	2.794.275.917	3.546.708.869
4 Chi phí hoạt động kinh doanh	11	VI.2	341.153.938	1.731.467.783
5 Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	20		2.453.121.979	1.815.241.086
9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.3	1.437.131.739	1.153.070.754
10 Lợi nhuận (lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.015.990.240	662.170.332
11 Thu nhập khác	31	VI.4	-	127.330.000
12 Chi phí khác	32	VI.5	50.000.000	418.012.045
13 Lợi nhuận (lỗ) khác	40		(50.000.000)	(290.682.045)
14 Tổng lợi nhuận (lỗ) kế toán trước thuế	50		965.990.240	371.488.287
15 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		241.497.560	-
16 Thu nhập/ (Chi phí) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17 Lợi nhuận (lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		724.492.680	371.488.287
18 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.6	207	106

Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 07 năm 2014

**CHÂU VINH QUANG**
Tổng Giám đốc**NGUYỄN THỊ CẢNH**
Phụ trách kế toán**NGUYỄN THỊ CẢNH**
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

06 tháng đầu năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

06 tháng đầu năm 2014

MẪU B 03a-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	06 tháng đầu năm 2014	06 tháng đầu năm 2013
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		965.990.240	303.368.566
Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		322.136.719	736.766.592
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05		-	(15.557.917)
- Chi phí lãi vay	06		-	1.642.637.808
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		1.288.126.959	2.667.215.049
- Tăng các khoản phải thu	09		(2.254.899.910)	4.604.604.242
- Giảm các khoản phải trả (không kể thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(1.134.933.043)	906.761.213
- Tăng chi phí trả trước	12		(93.902.585)	103.065.082
- Tiền lãi vay đã trả	13		-	(1.642.637.808)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(2.195.608.579)	6.639.007.778
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		19.800.000	180.500.000
- Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	(103.333.337)
- Tiền thu lãi tiền gửi, cổ tức	27		-	15.557.917
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		19.800.000	92.724.580
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
- Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	(140.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	(140.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(2.175.808.579)	6.591.732.358
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		8.975.341.012	2.383.608.654
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		6.799.532.433	8.975.341.012

Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 07 năm 2014

**CHÂU VINH QUANG**
Tổng Giám đốc**NGUYỄN THỊ CẢNH**
Phụ trách kế toán**NGUYỄN THỊ CẢNH**
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

BÁO CÁO TÌNH HÌNH VỐN CHỦ SỞ HỮU
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014

Mẫu B 05a - CTCK
Đơn vị tính: VND

Thuyết minh	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lỗ lũy kế	Cộng
Số dư 01/01/2013	35.000.000.000	(3.630.405.385)	31.369.594.615
Lãi trong 6 tháng đầu năm 2013		371.488.287	371.488.287
Số dư 30/06/2013	35.000.000.000	(3.258.917.098)	31.741.082.902
Số dư 01/07/2013	35.000.000.000	(3.258.917.098)	31.741.082.902
Lỗ trong 6 tháng cuối năm 2013	-	(68.119.721)	(68.119.721)
Số dư 31/12/2013	35.000.000.000	(3.327.036.819)	31.672.963.181
Số dư 01/01/2014	35.000.000.000	(3.327.036.819)	31.672.963.181
Lãi trong 6 tháng đầu năm 2014	-	724.492.680	724.492.680
Số dư 30/06/2014	35.000.000.000	(2.602.544.139)	32.397.455.861

Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 07 năm 2014



CHÂU VINH QUANG
Tổng Giám đốc

NGUYỄN THỊ CẢNH
Phụ trách kế toán


NGUYỄN THỊ CẢNH
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 06 tháng đầu năm 2014

Báo cáo tình hình vốn chủ sở hữu

BÁO CÁO TÌNH HÌNH VỐN CHỦ SỞ HỮU

06 THÁNG ĐẦU NĂM 2014

MẪU B 05-CTCK

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số đầu năm		Phát sinh tăng		Số cuối kỳ	
		Năm trước	Năm nay	Năm trước	Kỳ này	Tại 31/12/2013	Tại 30/06/2014
1 Vốn đầu tư của chủ sở hữu	V.19	35.000.000.000	35.000.000.000			35.000.000.000	35.000.000.000
2 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối/ (Lỗ lũy kế)	V.19	(3.630.405.385)	(3.327.036.819)	303.368.566	1.253.489.048	(3.327.036.819)	(2.073.547.771)
TỔNG CỘNG		31.369.594.615	31.672.963.181	303.368.566	1.253.489.048	31.672.963.181	32.926.452.229

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 7 năm 2014



CHÂU VINH QUANG
Tổng Giám đốc

NGUYỄN THỊ CẢNH
Phụ trách kế toán

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 06 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

06 tháng đầu năm 2014

MẪU B 09a-DN

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2014 của Công ty Cổ Phần Chứng khoán Toàn Cầu (sau đây được gọi tắt là Công ty).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần.
- **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ
- **Ngành nghề kinh doanh** : Môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán.
- **Nhân viên** : Số lượng nhân viên của Công ty vào ngày 30 tháng 06 năm 2014 là 7 người (vào ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 7 người).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2014 thuộc năm tài chính thứ 07 của Công ty.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán và nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác.

Đơn vị tiền tệ được sử dụng để lập Báo cáo là Đồng Việt Nam (VND).

Trong năm Công ty không phát sinh các giao dịch bằng đồng ngoại tệ.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán Doanh nghiệp được ban hành theo Quyết định số 15/QĐ-BTC ban hành ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính về “Hướng dẫn kế toán đối với Công ty chứng khoán”, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về “Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp”, Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 về “Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008”, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 06 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán.

2. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, các khoản ký quỹ ngắn.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm khoản phải trả người bán và các khoản trả khác.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 06 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi Ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó đến thời điểm lập Báo cáo.

5. Đầu tư ngắn hạn

Các khoản đầu tư ngắn hạn là khoản tiền gửi và cho vay có kỳ hạn trên 3 tháng và dưới 12 tháng.

6. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào Chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

Công ty trích lập dự phòng theo Thông tư 228:

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7 tháng 12 năm 2009. Dự phòng phải thu khó đòi được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm trên khoản mục “Chi phí quản lý doanh nghiệp”.

7. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên tắc đánh giá

Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, Tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được ghi nhận vào doanh thu hay chi phí trong kỳ.

Phương pháp khấu hao áp dụng

Tài sản cố định khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính.

Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định như sau:

<u>Nhóm TSCĐ</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc, thiết bị	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	06 - 08

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 06 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình của Công ty thể hiện giá trị các phần mềm chứng khoán, phần mềm kế toán,... là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa hệ thống BOSCO và Gateway vào sử dụng. Các phần mềm chứng khoán, phần mềm kế toán,... được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

9. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn là chi phí sửa chữa, cải tạo các giếng nước và sửa chữa hàng rào, được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian không quá 24 tháng.

Giá trị còn lại của Tài sản cố định không đủ điều kiện ghi nhận chuyển sang công cụ dụng cụ theo qui định của Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 được phân bổ vào chi phí trong vòng 03 năm.

10. Nguồn vốn kinh doanh và các quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Các quỹ được trích lập theo quyết định của Hội đồng cổ đông.

11. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trong trường hợp giao dịch về cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Các điều kiện cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Trong trường hợp không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 06 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán được xác định dựa trên mức chênh lệch giá bán và giá vốn bình quân chứng khoán.

Các nghiệp vụ mua và bán lại chứng khoán

Doanh thu được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo thời hạn của hợp đồng mua và bán lại chứng khoán theo phương pháp đường thẳng.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập, ngoại trừ cổ tức ghi nhận bằng cổ phiếu chỉ theo dõi số lượng mà không được ghi nhận là doanh thu.

12. Nguyên tắc ghi nhận chi phí

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với Doanh thu trong kỳ.

13. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành đối với hoạt động môi giới chứng khoán là 25%.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 06 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

14. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN.

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Đơn vị tính: VND

	Số dư 30/06/2014	Số dư 01/01/2014
Tiền mặt	10.833.045	10.622.160
Tiền gửi ngân hàng	6.788.699.388	8.964.718.852
<i>Tiền gửi của công ty</i>	<i>5.546.146.040</i>	<i>6.611.548.629</i>
<i>Tiền gửi của nhà đầu tư</i>	<i>1.242.553.348</i>	<i>2.353.170.223</i>
Cộng tiền và các khoản tương đương tiền	6.799.532.433	8.975.341.012

2. Phải thu của khách hàng

Ông Tạ Duy Toàn	15.016.154.751	14.130.856.586
Bà Nguyễn Thị Kim Sương	3.108.431.372	2.960.063.226
Bà Võ Ngọc Bảo Trân	6.529.669.621	6.217.611.941
Bà Nguyễn Thị Kê	5.781.478.318	5.440.623.270
Ông Lê Anh Tuấn	3.665.132.926	3.665.132.926
Bà Nguyễn Thị Kim Liên	1.232.161.151	1.223.352.713
Bà Dương Quỳnh Anh	1.427.896.307	1.427.896.307
Ông Võ Quang Hiếu	3.741.516.377	3.741.516.377
Bà Nguyễn Thị Kim Hoàng	36.800.000	36.800.000
Ông Nguyễn Quang Tuyên	58.399.999	58.399.999
Bà Nguyễn Thị Lê Phi	74.500.000	74.500.000
Ông Lê Ngọc Thu Hiền	11.300.000	11.300.000
Khách hàng khác	7.053.202.888	6.250.141.537
Cộng	47.736.643.710	45.238.194.882

Trong đó:

a/ Các khoản phải thu khách hàng	332.431.322	292.574.928
b/ Các khoản phải thu từ nhà đầu tư	47.133.663.470	44.945.619.954
Nợ gốc tiền hỗ trợ nhà đầu tư chứng khoán	44.533.885.780	44.945.619.954
Lãi tiền hỗ trợ nhà đầu tư chứng khoán	2.599.777.690	-
c/ Các khoản phải thu từ nhà đầu tư	47.133.663.470	44.945.619.954
Số phải thu có cầm cố bằng chứng khoán	44.681.954.872	41.861.049.301
Số phải thu không có cầm cố bằng chứng khoán	2.451.708.598	3.084.570.653

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 06 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Trả trước cho người bán

	Số dư 30/06/2014	Số dư 01/01/2014
Phí cung cấp dữ liệu	58.608.000	58.608.000
Cộng	58.608.000	58.608.000

4. Các khoản phải thu khác

Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế nộp thừa	1.453.663	1.453.663
Cộng	1.453.663	1.453.663

5. Dự phòng nợ phải thu khó đòi

Trả trước cho người bán	67.608.000	67.608.000
Nguyễn Thị Kim Sương	109.015.928	109.015.928
Nguyễn Thanh Thủy	355.282	-
Trần Nguyệt Anh	205.136.474	-
Huỳnh Phú Hải	19.583.771	-
Nguyễn Thị Ngọc Thúy	45.473.391	-
Khách hàng khác	183.559.000	183.559.000
Cộng	630.731.846	360.182.928

6. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số dư 01/01/2014	Phát sinh tăng trong kỳ	Kết chuyển vào chi phí	Số dư 30/06/2014
Phí quản lý	-	286.000.000	143.000.000	143.000.000
Cộng	-	286.000.000	143.000.000	143.000.000

7. Tài sản ngắn hạn khác

	Số dư 30/06/2014	Số dư 01/01/2014
Tạm ứng nhân viên	86.520.000	59.520.000
Cộng	86.520.000	59.520.000

8. Tài sản cố định hữu hình

Chỉ tiêu	Máy móc thiết bị	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng TSCĐ hữu hình
I. Nguyên giá			
1. Số đầu kỳ	5.156.572.936	276.088.215	5.432.661.151
2. Tăng trong kỳ	-	-	-
3. Giảm trong kỳ	-	19.800.000	19.800.000
- Giảm theo TT 45		19.800.000	19.800.000
4. Số cuối kỳ	5.156.572.936	256.288.215	5.412.861.151
II. Hao mòn lũy kế			
1. Số đầu kỳ	3.069.786.881	213.672.323	3.283.459.204

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 06 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chỉ tiêu	Máy móc thiết bị	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng TSCĐ hữu hình
2. Tăng trong kỳ	246.620.700	17.901.993	264.522.693
- Trích khấu hao	246.620.700	17.901.993	264.522.693
3. Giảm trong kỳ	-	18.150.000	18.150.000
- Giảm theo TT 45		18.150.000	18.150.000
4. Số cuối kỳ	3.316.407.581	213.424.316	3.529.831.897
III. Giá trị còn lại			
1. Số đầu kỳ	2.086.786.055	62.415.892	2.149.201.947
2. Số cuối kỳ	1.840.165.355	42.863.899	1.883.029.254

TSCĐ khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:

Tại 01/01/2014	231.259.497	89.699.145	320.958.642
Tại 30/06/2014	282.259.497	182.179.578	464.439.075

9. Tài sản cố định vô hình

Chỉ tiêu	Phần mềm kế toán	TSCĐ vô hình khác	Cộng TSCĐ vô hình
I. Nguyên giá			
1. Số đầu kỳ	459.355.520	1.055.925.000	1.515.280.520
2. Tăng trong kỳ	-	-	-
3. Giảm trong kỳ	-	-	-
4. Số cuối kỳ	459.355.520	1.055.925.000	1.515.280.520
II. Hao mòn lũy kế			
1. Số đầu kỳ	264.129.434	376.636.873	640.766.307
2. Tăng trong kỳ	22.967.776	52.796.250	75.764.026
Trích khấu hao	22.967.776	52.796.250	75.764.026
3. Giảm trong kỳ	-	-	-
4. Số cuối kỳ	287.097.210	429.433.123	716.530.333
III. Giá trị còn lại			
1. Số đầu kỳ	195.226.086	679.288.127	874.514.213
4. Số cuối kỳ	172.258.310	626.491.877	798.750.187

10. Chi phí trả trước dài hạn

	Số dư 01/01/2014	Phát sinh tăng trong kỳ	Kết chuyển vào chi phí	Số dư 30/06/2014
Chi phí công cụ, dụng cụ	12.059.286	7.040.000	10.545.413	8.553.873
Chi phí sửa chữa	70.571.385	-	45.592.002	24.979.383
Cộng	82.630.671	7.040.000	56.137.415	33.533.256

11. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán

	Số dư 30/06/2014	Số dư 01/01/2014
Tiền nộp ban đầu	507.115.884	507.115.884

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 06 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tiền nộp bổ sung hàng năm	96.483.128	96.483.128
Tiền lãi phân bổ hàng năm	182.284.720	182.284.720
Cộng	785.883.732	785.883.732

12. Vay và nợ ngắn hạn

Vay cá nhân

Bà Vũ Thị Hạnh (*)	20.000.000.000	20.000.000.000
Cộng	20.000.000.000	20.000.000.000

(*) Vay ngắn hạn bà Vũ Thị Hạnh

- Hợp đồng: Hợp đồng vay số 01/2012/HĐTD/VGS ngày 13/11/2012.
- Thời hạn vay: 1 tháng.
- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động.
- Lãi suất: 13%/năm. Mức lãi suất phạt quá hạn là 19,5%.
- Phụ lục hợp đồng: Phụ lục hợp đồng số 02/PLHĐ/2013 ngày 13/07/2013.
- Thời gian gia hạn vay: Từ 13/07/2013 đến 13/07/2014.
- Lãi suất: 0%. Mức lãi suất phạt quá hạn là 0%.

13. Phải trả cho người bán

Công ty Không gian Hải Hoà	10.800.000	10.800.000
Nguyễn Thị Phương Lan	46.970.000	46.970.000
Mai Chi Mai	601.524.379	601.524.379
Cty Tân Đông Phương	55.446.303	-
Cty CP Đại học Tân Tạo	21.688.334	-
Cộng	736.429.016	659.294.379

(*) Tổng giá trị công nợ chưa nhận được thư xác nhận: 736.429.016 VND

14. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

S T T	Chỉ tiêu	Số còn phải nộp đầu kỳ	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số còn phải nộp cuối kỳ
I	Thuế	466.781.430	247.542.741	6.043.636	708.280.535
1	Thuế GTGT hàng bán nội địa	83.143.392	-	3.043.636	80.099.756
2.	Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	241.497.560	-	241.497.560
3.	Thuế thu nhập cá nhân	383.638.038	3.045.181	-	386.683.219
4.	Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
	- Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
II	Các khoản phải nộp khác	-	-	-	-
	Tổng cộng	466.781.430	6.045.181	6.043.636	708.280.535

• Thuế giá trị gia tăng

Công ty áp dụng Luật thuế giá trị gia tăng hiện hành.

- Phương pháp tính thuế : Phương pháp khấu trừ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 06 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Thuế suất áp dụng :
- Hoạt động ứng trước tiền bán chứng khoán : 10%
- Hoạt động môi giới chứng khoán, tư vấn : Không chịu thuế

- **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Xem thuyết minh VI.6

- **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo các qui định hiện hành.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan Thuế. Do việc áp dụng Luật và các quy định về Thuế đối với nhiều loại chi phí khác nhau có thể được giải trình theo nhiều cách khác nhau. Số Thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan Thuế.

15. Chi phí phải trả

	Số dư 30/06/2014	Số dư 01/01/2014
Trích trước chi phí lãi vay	1.309.615.401	1.296.637.808
Cộng	1.309.615.401	1.296.637.808

16. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán

<i>Phải trả trung tâm lưu ký chứng khoán</i>		-
<i>Phải trả khoản tiền gửi của nhà đầu tư</i>	1.242.553.348	2.353.170.223
Trần Thanh Bình	28.252.587	339.909.587
Lê Quang Danh	78.444.176	78.444.176
Nguyễn Thị Dung	26.376.357	20.589.147
Tạ Ngọc Đa	24.212.550	127.146.718
Trương Ngọc Minh Đăng	22.453.270	22.453.270
Trần Quang Đông	91.591.761	101.591.761
Nhâm Hữu Hải	123.317.282	123.317.282
Nguyễn Văn Hoàng	47.345.308	-
Nguyễn Thị Mộng Kiều	42.506.395	-
Trần Trọng Nhân	51.117.380	-
Tạ Quốc	38.218.037	-
Nguyễn Thị Sương	5.421.014	468.247.057
Phan Thị ánh Tuyết	54.258.778	-
Võ Tánh Xuân	15.614.501	141.264.251
Kanehoshi Rie	77.628.063	-
Công ty chứng khoán Toàn Cầu	28.000.000	28.000.000
Quỹ ITA ỳi tương lai	78.369.363	-
	Số dư	Số dư
	30/06/2014	01/01/2014
Cty CP Đại Học Tân Tạo	33.608.291	-
Khách hàng khác	375.818.235	902.206.974

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 06 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cộng	1.242.553.348	2.353.170.223
17. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu		
Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	72.972.446	67.030
Cộng	72.972.446	67.030
18. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		
Kinh phí công đoàn	41.829.799	48.956.937
Phải trả khác	1.160.887.388	1.360.887.388
Chi phí thành lập - Nguyễn Ngọc Thắng	124.780.000	124.780.000
Trần Phú Mỹ (*)	1.036.107.388	1.236.107.388
Cộng	1.202.717.187	1.409.844.325

(*) Đây là khoản vay ngắn hạn bổ sung vốn lưu động, đơn vị chưa cung cấp hợp đồng vay.

19. Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Tình hình tăng, giảm vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (Lỗ lũy kế)	Cộng
Số dư đầu năm trước	35.000.000.000	(3.630.405.385)	31.369.594.615
Lợi nhuận tăng trong năm trước	-	303.368.566	303.368.566
Số dư cuối năm trước	35.000.000.000	(3.327.036.819)	31.672.963.181
Lợi nhuận tăng trong kỳ	-	724.492.680	724.492.680
Số dư cuối kỳ	35.000.000.000	(2.602.544.139)	32.397.455.861

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ			Số đầu kỳ		
	Tỷ lệ sở hữu (%)	Cổ phiếu thường	Giá trị (VND)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Cổ phiếu thường	Giá trị (VND)
Công ty Đầu Tư – Tin học và Tư vấn XD Phương Nam	20,00	700.000	7.000.000.000	20,00	700.000	7.000.000.000
Công ty TNHH Xây Dựng An Cư	20,00	700.000	7.000.000.000	20,00	700.000	7.000.000.000
Ông Mai Văn Công	15,00	525.000	5.250.000.000	15,00	525.000	5.250.000.000
Ông Châu Vinh Quang	15,00	525.000	5.250.000.000	15,00	525.000	5.250.000.000
Ông Nguyễn Bảo Thành	15,00	525.000	5.250.000.000	15,00	525.000	5.250.000.000
Ông Hoàng Biều	15,00	525.000	5.250.000.000	15,00	525.000	5.250.000.000
Cộng	100,00	3.500.000	35.000.000.000	100,00	3.500.000	35.000.000.000
Cổ phiếu						
				Số dư 30/06/2014		Số dư 01/01/2014
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành				3.500.000		3.500.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 06 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Số lượng cổ phiếu đã chào bán ra công chúng	3.500.000	3.500.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>3.500.000</i>	<i>3.500.000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.500.000	3.500.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>3.500.000</i>	<i>3.500.000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu phổ thông đang lưu hành là 10.000 đồng/ cổ phần.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	06 tháng đầu năm 2014	6 tháng đầu năm 2013
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	18.052.756	84.806.344
Doanh thu vốn kinh doanh	2.776.223.161	3.461.902.525
Cộng	2.794.275.917	3.546.708.869
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần	2.794.275.917	3.546.708.869

2. Chi phí hoạt động kinh doanh

Phí giao dịch chứng khoán	191.584.646	354.999.936
Chi phí hoạt động vốn kinh doanh	149.569.292	1.376.467.847
Cộng	341.153.938	1.731.467.783

3. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí nhân viên quản lý	267.807.994	438.821.466
Chi phí đồ dùng văn phòng	208.639.616	87.965.173
Chi phí khấu hao	340.286.719	368.383.296
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.011.000
Chi phí dự phòng	270.548.918	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	326.855.992	-
Chi phí bằng tiền khác	19.992.500	254.889.819
Cộng	1.437.131.739	1.153.070.754

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 06 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Thu nhập khác

	06 tháng đầu năm 2014	6 tháng đầu năm 2013
Thu tiền thanh lý tài sản	-	127.330.000
Cộng	-	127.330.000

5. Chi phí khác

Thanh lý tài sản	-	74.166.663
Khoản tiền đặt cọc không thu được	-	343.845.382
Phạt chậm CBT	50.000.000	-
Cộng	50.000.000	418.012.045

6. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	965.990.240	371.488.287
Điều chỉnh lợi nhuận kế toán:	-	-
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Chuyển lỗ	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	965.990.240	371.488.287
Thuế suất áp dụng	25%	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	241.497.560	-

7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	724.492.680	371.488.287
Các điều chỉnh để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	724.492.680	371.488.287
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ (*)	3.500.000	3.500.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	207	106

(*) Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	3.500.000	3.500.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong kỳ	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	3.500.000	3.500.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 06 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Chi phí sản xuất theo yếu tố

	06 tháng đầu năm 2014	6 tháng đầu năm 2013
Chi phí giao dịch chứng khoán	191.584.646	354.999.936
Chi phí hoạt động vốn kinh doanh	149.569.292	1.376.467.847
Chi phí nhân viên	267.807.994	438.821.466
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	208.639.616	87.965.173
Chi phí khấu hao TSCĐ	340.286.719	368.383.296
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.011.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	326.855.992	-
Chi phí bằng tiền khác	19.992.500	254.889.819
Cộng	1.507.736.759	2.884.538.537

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Ông Trần Phú Mỹ	Chủ tịch HĐQT

Trong kỳ, Công ty có phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan như sau:

	06 tháng đầu năm 2014
Ông Trần Phú Mỹ	
Chi tiền thanh toán hỗ trợ ngắn hạn	200.000.000

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2013, Công ty có số dư phải trả đối với ông Trần Phú Mỹ:

	Tại ngày 30/06/2014	Tại ngày 01/01/2014
Ông Trần Phú Mỹ	1.036.107.388	1.236.107.388

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt Công ty trong năm như sau:

	06 tháng đầu năm 2014	06 tháng đầu năm 2013
Ban Tổng Giám đốc		
Lương, thưởng	80.987.478	272.638.810
Phụ cấp	-	-
Cộng	80.987.478	272.638.810

2. Thông tin về bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được chia thành 2 bộ phận hoạt động kinh doanh: Bộ phận kinh doanh nước và bộ phận xây lắp.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 06 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Bộ phận môi giới và dịch vụ khách hàng: Kinh doanh môi giới chứng khoán; lưu ký chứng khoán,...;
- Bộ phận kinh doanh nguồn vốn: Kinh doanh thông qua vốn sẵn có để lấy lãi (gửi tiền ngân hàng), hoạt động ứng trước cho nhà đầu tư,...

Thông tin về tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Bộ phận môi giới và dịch vụ	Bộ phận kinh doanh nguồn vốn	Không phân bổ	Cộng
Tại ngày 30/06/2014				
Tài sản				
Tài sản bộ phận	2.188.979.685	55.486.877.041	-	57.675.856.726
Tài sản không phân bổ	-	-	20.365.663	20.365.663
Tổng tài sản				57.696.222.389

Nợ phải trả				
Nợ phải trả bộ phận	3.350.770.211	21.036.107.388	-	24.386.877.599
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	911.888.929	911.888.929
Tổng nợ phải trả				25.298.766.528

Tại ngày 01/01/2014				
Tài sản				
Tài sản bộ phận	3.213.330.680	54.658.468.849	-	57.871.799.529
Tài sản không phân bổ	-	-	(6.634.337)	(6.634.337)
Tổng tài sản				57.865.165.192

Nợ phải trả				
Nợ phải trả bộ phận	4.298.369.440	21.236.107.388	-	25.534.476.828
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	657.725.183	657.725.183
Tổng nợ phải trả				26.192.202.011

Thông tin về kết quả hoạt động kinh doanh của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Bộ phận môi giới và dịch vụ	Bộ phận kinh doanh nguồn vốn	Không phân bổ	Cộng
06 tháng đầu năm 2014				
Doanh thu về hoạt động kinh doanh	18.052.756	2.776.223.161	-	2.794.275.917
Chi phí trực tiếp (chi phí hoạt động và chi phí quản lý doanh nghiệp, chưa bao gồm chi phí khấu hao)	9.290.365	1.428.708.593	-	1.437.998.958
Chi phí khấu hao	2.198.463	338.088.256	-	340.286.719
Lãi (lỗ) khác	-	-	(50.000.000)	(50.000.000)
Lợi nhuận (lỗ) trước thuế	6.563.928	1.009.426.313	(50.000.000)	965.990.240
Chi phí thuế thu nhập			-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 06 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

doanh nghiệp

Thu nhập thuế thu nhập
doanh nghiệp hoãn lại

Lợi nhuận (lỗ) sau thuế

965.990.240

06 tháng đầu năm 2013

Doanh thu về hoạt động
kinh doanh

84.806.344

3.461.902.525

-

3.546.708.869

Chi phí trực tiếp (chi phí
hoạt động và chi phí
quản lý doanh nghiệp,
chưa bao gồm chi phí
khấu hao)

60.164.489

2.455.990.752

-

2.516.155.241

Chi phí khấu hao

8.808.516

359.574.780

-

368.383.296

Lãi (lỗ) khác

-

-

(290.682.045)

(290.682.045)

**Lợi nhuận (lỗ) trước
thuế**

15.833.339

646.336.993

(290.682.045)

371.488.287

Chi phí thuế thu nhập
doanh nghiệp

-

-

Thu nhập thuế thu nhập
doanh nghiệp hoãn lại

-

-

Lợi nhuận (lỗ) sau thuế

371.488.287

3. Công cụ tài chính

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại các Thuyết minh số V.12 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông (bao gồm vốn góp và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số IV.3.

Các loại công cụ tài chính

	Số dư 30/06/2014	Số dư 01/01/2014
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.799.532.433	8.975.341.012
Phải thu khách hàng	47.736.643.710	45.238.194.882
Cộng	54.536.176.143	54.213.535.894
Nợ phải trả tài chính		
Vay và nợ	20.000.000.000	20.000.000.000
Phải trả người bán	736.429.016	659.294.379
Chi phí phải trả	1.309.615.401	1.296.637.808
Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	72.972.446	67.030

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 06 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	1.242.553.348	2.353.170.223
Các khoản phải trả khác	1.160.887.388	1.360.887.388
Cộng	24.522.457.599	25.670.056.828

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro ngoại tệ (rủi ro tỷ giá), rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Công ty đã thực hiện đánh giá một cách thận trọng các rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động kinh doanh và cho rằng Công ty không có rủi ro trọng yếu nào liên quan đến sự biến động của tỷ giá và sự thay đổi về giá của các công cụ tài chính

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay.

Công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát hành từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Công ty chịu rủi ro lãi suất khi Công ty vay vốn theo lãi suất thả nổi và lãi suất cố định. Rủi ro này sẽ do Công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay lãi suất cố định và lãi suất thả nổi.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, các khoản cho vay,...).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các cá nhân có khả năng tài chính tốt và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Ngoài các khoản phải thu khách hàng không có khả năng thu hồi đã lập dự phòng Nợ phải thu ngắn hạn khó đòi, Công ty đã thu hồi toàn bộ các khoản phải thu phát sinh trong năm, chỉ còn phải thu bà Nguyễn Thị Phương Lan số tiền 69.470.000VND.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các khoản cho vay

Công ty cho các khách hàng ứng trước tiền bán cổ phiếu dưới hình thức cầm cố chính các cổ phiếu khách hàng đã mua.

Các khoản phải thu về cho vay này được trình bày ở chỉ tiêu “Phải thu khách hàng – Nhà đầu tư”.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 06 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty đánh giá các khoản cho vay này đều trong hạn hoặc quá hạn không quá 15 ngày và không bị suy giảm vì liên quan đến các khách hàng có uy tín và có khả năng thanh toán tốt.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công cụ nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng dưới đây được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả.

Tại ngày 30/06/2014

	Dưới 1 năm	Từ 1 - 5 năm	Trên 5 năm	Tổng
Vay và nợ	20.000.000.000	-	-	20.000.000.000
Phải trả người bán	736.429.016			736.429.016
Chi phí phải trả	1.309.615.401	-	-	1.309.615.401
Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	72.972.446	-	-	72.972.446
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	1.242.553.348	-	-	1.242.553.348
Các khoản phải trả khác	1.160.887.388	-	-	1.160.887.388
Cộng	24.522.457.599	-	-	24.522.457.599

Tại ngày 01/01/2014

	Dưới 1 năm	Từ 1 - 5 năm	Trên 5 năm	Tổng
Vay và nợ	20.000.000.000	-	-	20.000.000.000
Phải trả người bán	659.294.379			659.294.379
Chi phí phải trả	1.296.637.808	-	-	1.296.637.808
Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	67.030	-	-	67.030
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	2.353.170.223	-	-	2.353.170.223
Các khoản phải trả khác	1.360.887.388	-	-	1.360.887.388
Cộng	25.670.056.828	-	-	25.670.056.828

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh toán ở mức thấp. Ban Giám đốc tin rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn.

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 06 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tại ngày 30/06/2014

	Dưới 1 năm	Từ 1 - 5 năm	Trên 5 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.799.532.433	-	-	6.799.532.433
Phải thu khách hàng	47.736.643.710	-	-	47.736.643.710
Cộng	54.536.176.143	-	-	54.536.176.143

Tại ngày 01/01/2014

	Dưới 1 năm	Từ 1 - 5 năm	Trên 5 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	8.975.341.012	-	-	8.975.341.012
Phải thu khách hàng	45.238.194.882	-	-	45.238.194.882
Cộng	54.213.535.894	-	-	54.213.535.894

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 07 năm 2014



CHÂU VINH QUANG
Tổng Giám đốc

NGUYỄN THỊ CẢNH
Phụ trách kế toán


NGUYỄN THỊ CẢNH
Người lập biểu